TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 176/2018/QĐST- HNGĐ	*Yên Bái, ngày 10 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 282/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 21, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 21, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức Q và chị Nông Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 21/10/2010 cho anh Nguyễn Đức Q. Giao cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 10/10/2015 cho chị Nông Thị T. Anh Nguyễn Đức Q và chị Nông Thị T có trách nhiệm trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Th và cháu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Q và chị T không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Anh Q và chị T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000632 ngày 18/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Anh Q được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Y;
- THADS thành phố Y;
- Đương sự;
- UBND phường Y, tp Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu bộ phận HNGĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy